

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST

Ngày 11 - 01 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tăng Giàu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Ông Cù Hải Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công KH vụ án dân sự thụ lý số: 263/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1977; cư trú tại ấp M, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn C, sinh năm 1989; cư trú tại ấp M, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Cao Bé H, sinh năm 1990; cư trú tại ấp M, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án anh Nguyễn Văn K trình bày: Khoảng tháng 02/2021 anh Nguyễn Văn K có cho anh Lê Văn C vay số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất tự thỏa thuận. Khi vay hai bên có viết tờ giấy vay tiền đề ngày 09 tháng năm 2021, tờ giấy này do anh K tự viết, phía dưới tờ giấy anh C ký tên và ghi tên Lê Văn C.

Từ thời điểm vay đến nay anh C không trả tiền vốn vay và cũng không trả tiền lãi cho anh K. Nay anh K yêu cầu anh C có trách nhiệm trả số tiền vay nêu

trên. Đồng thời, anh K yêu cầu anh C phải trả tiền lãi từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay theo quy định của pháp luật. Anh C vay tiền để chi xài cá nhân nên anh K không yêu cầu vợ anh C là chị Cao Bé H cùng trả nợ với anh C.

Bị đơn anh Lê Văn C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập anh C tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh C vắng mặt không rõ lý do, nên không có lời khai của anh C trong quá trình tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cao Bé H trình bày: Giữa anh Lê Văn C (chồng chị Bé H) và anh Nguyễn Văn K thực hiện giao dịch vay tiền thì chị không trực tiếp chứng kiến, nhưng chị có biết anh C vay tiền anh K, vì khi anh K đến nhà chị để đòi nợ, sau đó chị có liên hệ thì anh C có thừa nhận là trước đây có vay của anh K số tiền 30.000.000 đồng, nhưng do không trả tiền lãi nên anh K yêu cầu anh C ký vào Biên nhận nợ (ngày 09 tháng năm 2021 số tiền 80.000.000 đồng). Anh C nói vay tiền của anh K để làm ăn, nhưng chị không thấy anh C đem số tiền vay về nhà nên chị không đồng ý cùng anh C trả nợ cho anh K. Đồng thời, khi đến đòi nợ thì anh K nói cho anh C mượn số tiền trên để chi tiêu cá nhân. Nay anh K yêu cầu anh C trả số tiền vay 80.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật thì để anh C về anh C trả cho anh K số tiền trên tùy theo khả năng của anh C.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đương sự nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh C và chị Bé H chưa chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Biên nhận vay tiền, đề ngày 09 tháng năm 2021 giữa anh Nguyễn Văn K và anh Lê Văn C, có chữ ký và chữ viết của anh Lê Văn C phù hợp với lời khai của bà Lê Thị Nữ (mẹ ruột anh C) và chị Cao Bé H (vợ anh C), nên có căn cứ xác định giao dịch vay tiền giữa anh C và anh K là có xảy ra trên thực tế. Anh K và chị Bé H xác định anh C vay tiền để chi xài cá nhân nên cần buộc anh C trả cho anh K số tiền 80.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Lê Văn C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn C trả tiền vay; bị đơn anh C cư trú tại ấp M, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Lê Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[3]. Về nội dung: Anh Nguyễn Văn K yêu cầu anh Lê Văn C trả tiền vay 80.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Biên nhận vay tiền, đề ngày 09 tháng năm 2021 giữa anh Nguyễn Văn K và anh Lê Văn C, có chữ ký và chữ viết của anh Lê Văn C thể hiện anh C có vay tiền của anh K số tiền 80.000.000 đồng. Căn cứ các Biên lời khai ngày 09/12/2021 (bút lục 20-21) của bà Lê Thị N (mẹ ruột anh C) và chị Cao Bé H (vợ anh C) đều xác định đây là chữ ký của anh C và khi liên hệ (điện thoại) thì anh C thừa nhận có vay tiền của anh K, nên có căn cứ xác định giao dịch vay tiền giữa anh C và anh K là có xảy ra trên thực tế. Anh C chỉ thừa nhận vay số tiền 30.000.000 đồng, nhưng do không trả tiền lãi nên anh K yêu cầu ký vào biên nhận nợ số tiền 80.000.000 đồng, nhưng anh C và gia đình không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày, nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của anh C. Anh K và chị Bé H xác định anh C vay tiền để chi xài cá nhân nên cần buộc anh C trả số tiền trên cho anh K.

[4]. Đối với yêu cầu anh Lê Văn C trả tiền lãi từ tháng 02/2021 đến tháng 01/2022. Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 2 và khoản 3 Điều 440 của Bộ luật Dân sự 2015 quy định:

“....Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản.

Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này”

Đối chiếu với quy định trên thấy rằng: Từ khi vay nợ cho đến nay anh Lê Văn C không trả tiền vốn và lãi nên anh Nguyễn Văn K yêu cầu trả tiền lãi là có căn cứ. Mức lãi suất yêu cầu 0.83%/01 tháng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, thời gian chậm trả từ tháng 02/2021 đến tháng 01/2022 là 11 tháng số tiền 80.000.000 đồng x 0.83%/tháng x 11 tháng = 7.304.000 đồng. Tổng số tiền anh Lê Văn C có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn K là 87.304.000 đồng.

[5]. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 4.365.000 đồng (87.304.000 đồng x 5%), do yêu cầu của anh Nguyễn Văn K được Tòa án chấp

nhận toàn bộ nên anh Lê Văn C phải có nghĩa vụ nộp toàn bộ số tiền án phí nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 ; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn K đối với anh Lê Văn C.

Buộc anh Lê Văn C có nghĩa vụ trả tiền vay cho anh Nguyễn Văn K số tiền 87.304.000 đồng (trong đó tiền vốn 80.000.000 đồng và tiền lãi 7.304.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc anh Lê Văn C phải nộp số tiền 4.365.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Nguyễn Văn K không phải chịu án phí. Anh K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001806 ngày 15/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn trả lại toàn bộ.

Các đương sự nộp và nhận số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công KH, đương sự anh Nguyễn Văn K và chị Cao Bé H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Tăng Giàu